

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ THANH TOÁN THEO BẢNG KÊ

SỐ : /20 /

- Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14/06/2005;
 - Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
 - Quyết định số 1092/2002/QĐ-NHNN ngày 08/10/2002 quy định về thủ tục thanh toán qua các tổ chức tín dụng;
 - Căn cứ Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
 - Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
 - Theo yêu cầu của bên sử dụng dịch vụ và khả năng cung cấp dịch vụ thanh toán theo bảng kê của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Hôm nay, ngày ... tháng năm..... tại, các bên gồm:

Bên sử dụng dịch vụ:(gọi tắt là "**Bên A**")

- Mã số đăng ký kinh doanh:.....(nếu là KH Tổ chức)
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Người đại diện:
- Chức vụ:
- Số CMT:cấp ngày.....tại
- Theo văn bản ủy quyền số.....ngày.....của.....(nếu có)
- Tài khoản thanh toán: số cif:
Tại - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Bên cung cấp dịch vụ: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH
..... (gọi tắt là "Bên B")

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Người đại diện:
- Chức vụ:
- Số CMT:cấp ngày.....tại
- Theo văn bản ủy quyền số.....ngày.....của.....(nếu có)

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thanh toán theo bảng kê với các điều khoản sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1. Dịch vụ thanh toán theo bảng kê (sau đây gọi tắt là Dịch vụ): là Dịch vụ thanh toán trong đó Bên A yêu cầu Bên B trích nợ tài khoản của mình để chuyển tiền cho nhiều Người hưởng căn cứ vào Hợp đồng cung cấp và sử dụng Dịch vụ thanh toán theo bảng kê của Bên A ký với Bên B.
- 1.2. Người hưởng: là các cá nhân hoặc tổ chức nằm trong Danh sách thanh toán của Bên A. Người hưởng bao gồm: Người hưởng có tài khoản tại Bên B; Người hưởng có tài khoản mở tại ngân hàng khác; Người hưởng là khách vắng lai (nhận tiền mặt bằng Chứng minh thư).
- 1.3. Lệnh thanh toán: là yêu cầu bằng văn bản do Bên A gửi cho Bên B để Bên B làm căn cứ thực hiện thanh toán theo bảng kê cho danh sách Người hưởng của Bên A. Lệnh thanh toán phải ghi rõ nội dung thanh toán; tổng số tiền. Trường hợp Bên A là tổ chức, Lệnh thanh toán phải có đủ chữ ký hợp pháp, hợp lệ và dấu của đơn vị.
- 1.4. Danh sách thanh toán là văn bản liệt kê thông tin thanh toán của các Người hưởng. Danh sách thanh toán được thực hiện theo đúng mẫu quy định tại Phụ lục đính kèm của Hợp đồng này. Trường hợp Bên A là tổ chức, Danh sách thanh toán gửi cho Bên B được coi là có hiệu lực khi có đủ chữ ký của chủ tài khoản và kế toán trưởng (nếu có đăng ký chữ ký khi mở tài khoản), dấu của Bên A, nếu nhiều hơn một (01) trang phải có dấu giáp lai.
- 1.5. Hồ sơ Lệnh thanh toán: là bộ hồ sơ chứng từ của Bên A xuất trình cho Bên B sử dụng cho mỗi lần thanh toán theo bảng kê. Hồ sơ Lệnh thanh toán tối thiểu phải gồm: Lệnh thanh toán và Danh sách thanh toán (gồm bản giấy và file mềm Excel).

Điều 2. Nội dung dịch vụ

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A Dịch vụ thanh toán theo bảng kê cho Người hưởng dựa trên Hồ sơ Lệnh thanh toán mà Bên A cung cấp cho Bên B.

Điều 3. Ngày xử lý Lệnh thanh toán

- 3.1. Đối với các Lệnh thanh toán có ngày giá trị là ngày Bên A gửi Lệnh đến Bên B:
 - 3.1.1. Các Hồ sơ Lệnh thanh toán hợp lệ mà Bên B nhận được trước 16h của ngày yêu cầu thanh toán theo bảng kê sẽ được Bên B xử lý trong ngày, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - 3.1.2. Các Hồ sơ Lệnh thanh toán mà Bên B nhận được sau 16h của ngày yêu cầu thanh toán theo bảng kê sẽ chuyển sang xử lý vào ngày làm việc tiếp theo gần nhất.
- 3.2. Đối với các Lệnh thanh toán có ngày giá trị khác ngày gửi Lệnh đến Bên B: Hồ sơ Lệnh thanh toán được Bên B xử lý vào ngày Bên A chỉ định nếu ngày đó là ngày làm việc hoặc vào ngày làm việc tiếp theo gần nhất nếu ngày đó rơi vào ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ theo qui định của Việt Nam.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 4.1. Quyền của Bên A
 - 4.1.1. Bên A được quyền đề nghị Bên B mở tài khoản cho Người hưởng của Bên A tại Bên B để thực hiện thanh toán qua tài khoản (nếu Bên A có nhu cầu).
 - 4.1.2. Bên A được quyền yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ thanh toán theo bảng kê theo quy định của Hợp đồng này.
 - 4.1.3. Bên A được quyền yêu cầu Bên B phải chịu trách nhiệm về những sai sót liên quan đến việc thanh toán cho Người hưởng theo danh sách của Bên A, nếu những sai sót đó là do lỗi của Bên B gây ra, trừ trường hợp bất khả kháng.

4.2. Nghĩa vụ của Bên A

- 4.2.1. Mỗi lần thanh toán, Bên A có nghĩa vụ cung cấp cho Bên B một bộ Hồ sơ Lệnh thanh toán gồm tối thiểu Lệnh thanh toán, Danh sách thanh toán gồm bản giấy và file mềm Excel với nội dung quy định tại khoản 1.4 của Hợp đồng này.
- 4.2.2. Bên A phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và sự thống nhất thông tin giữa các chứng từ Bên A gửi cho Bên B (Lệnh thanh toán, Danh sách thanh toán bản giấy và file mềm Excel).
- 4.2.3. Bên A có nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại điều 6 của Hợp đồng này. Việc tiếp tục sử dụng Dịch vụ hoặc không có ý kiến khác bằng văn bản được coi là sự chấp thuận của Bên A đối với những thông báo về thay đổi mức phí và các thông báo khác của Bên B liên quan tới Hợp đồng này.
- 4.2.4. Bên A có nghĩa vụ hỗ trợ Bên B trong việc mở tài khoản cho Người hưởng của Bên A (nếu có).
- 4.2.5. Tại thời điểm Bên A yêu cầu Bên B thực hiện thanh toán theo bảng kê, Bên A có nghĩa vụ duy trì đủ số dư trên tài khoản tiền gửi của mình để đảm bảo cho Bên B thực hiện thanh toán cho Người hưởng của Bên A theo Danh sách thanh toán và thanh toán phí Dịch vụ cho Bên B..
- 4.2.6. Bên A chịu trách nhiệm về việc thanh toán sai nếu những sai sót đó là do Danh sách thanh toán và/hoặc Lệnh thanh toán và/hoặc mọi lỗi khác do chủ quan Bên A cung cấp gây ra.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.1. Quyền của Bên B.

- 5.1.1 Bên B được quyền thu phí Dịch vụ của Bên A theo đúng quy định của Hợp đồng này.
- 5.1.2 Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này nếu Bên A không thanh toán phí Dịch vụ cho Bên B theo Điều 6 của Hợp đồng này.
- 5.1.3 Bên B được quyền không thực hiện Dịch vụ cho Bên A trong trường hợp trên tài khoản của Bên A mở tại Bên B không có đủ tiền để thanh toán, Bên A gửi thiếu/không gửi đồng thời một trong các loại chứng từ của Hồ sơ Lệnh thanh toán.
- 5.1.4 Bên B không chịu trách nhiệm về việc thanh toán sai nếu những sai sót đó là do Danh sách thanh toán và/hoặc Lệnh thanh toán và/hoặc mọi lỗi khác do chủ quan Bên A cung cấp gây ra.
- 5.1.5 Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với Người hưởng về tính chính xác của Hồ sơ Lệnh thanh toán mà Bên A gửi cho Bên B. Bên B hoàn toàn được miễn trách nhiệm khi thực hiện đúng theo Hồ sơ Lệnh thanh toán mà Bên A gửi cho Bên B. Mọi tranh chấp về và liên quan đến giao dịch giữa Người hưởng và Bên A làm phát sinh quyền nhận tiền của Người hưởng và nghĩa vụ chuyển tiền của Bên A do Bên A và Người hưởng tự giải quyết và không ảnh hưởng đến quá trình tác nghiệp cung cấp dịch vụ của VCB đối với tất cả các khoản đã, đang và sẽ thanh toán theo đúng nội dung Hợp đồng này.
- 5.1.6 Bên B được quyền từ chối các yêu cầu của Bên A về cung cấp dịch vụ không đúng theo quy định tại Hợp đồng này.
- 5.1.7 Bên B được quyền tự động trích nợ tài khoản của Bên A để thực hiện thu phí Dịch vụ.

5.2. Nghĩa vụ của Bên B

- 5.2.1. Bên B có nghĩa vụ mở tài khoản cho Người hưởng của Bên A tại Bên B (nếu được yêu cầu).
- 5.2.2. Bên B có nghĩa vụ chuyển tiền cho Người hưởng của Bên A với số tiền theo Danh sách thanh toán và Lệnh thanh toán Bên A gửi cho Bên B.

- 5.2.3. Bên B có nghĩa vụ phải bảo mật những thông tin liên quan đến Danh sách thanh toán và các thông tin về tài khoản cho Người hưởng của Bên A trừ trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
- 5.2.4. Bên B có nghĩa vụ thông báo tới Bên A bằng văn bản khi có bất kỳ sự thay đổi liên quan đến Hợp đồng này.

Điều 6. Phí và phương thức thanh toán phí

- 6.1. Phí Dịch vụ: Áp dụng theo biểu phí dịch vụ hiện hành của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- 6.2. Thanh toán phí: Bên A chọn 01 trong 02 hình thức thu phí như sau:
- Thu phí ngay
- Thời điểm thu phí: thu ngay tại thời điểm Bên B xử lý lệnh thanh toán cho Bên B.
 - Cách thức thu phí:
 - Trường hợp người hưởng trả phí (phí trong): Bên B thu phí bằng cách khấu trừ vào số tiền ghi có cho Người hưởng trên Danh sách thanh toán
 - Trường hợp Bên A trả phí (phí ngoài): Bên A đồng ý ủy quyền cho Bên B tự động trích nợ tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B để thực hiện thanh toán phí.
- Thu phí sau: chỉ áp dụng với trường hợp Bên A trả phí.
- Thời điểm thu phí:.....
 - Cách thức thu phí: Đến hạn thanh toán phí, Bên B được quyền tự động trích nợ tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B để thực hiện thanh toán phí.

Điều 7: Giải quyết tranh chấp

Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được các Bên giải quyết thông qua thương lượng trên tinh thần hợp tác. Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án Nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 8. Điều khoản thực hiện

Bản Hợp đồng này được điều chỉnh theo các văn bản pháp luật liên quan của Việt Nam. Bản Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo là một bộ phận không tách rời nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày ký và sẽ được tự động gia hạn, trừ trường hợp một hoặc các Bên có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng. Thời hạn của mỗi lần gia hạn là 01 năm kể từ ngày kết thúc thời hạn 01 năm liền kề trước đó.

Hai bên cam kết thi hành đầy đủ, nghiêm chỉnh các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có trở ngại, hai bên phải thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản. Mọi sự sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và phải được đại diện có thẩm quyền của các bên ký tên, đóng dấu.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B